

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản H, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Hữu B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Hữu B đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Hữu B thỏa thuận: Chị Lương Thị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Bảo Khánh D, sinh ngày 01/11/2014 và Nguyễn Huyền T, sinh ngày 04/3/2017 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Hữu B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hữu B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Lương Thị A và anh Nguyễn Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị A và anh Nguyễn Hữu B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lương Thị A tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền mà anh Nguyễn Hữu B phải nộp. Tổng cộng chị Lương Thị A phải nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lương Thị A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2016/0000267 ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường, nay chị A được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Tam Đường;
- Chi cục THADS huyện Tam Đường;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ TUYẾT